

Số: **344**/GCN-BXD

Hà Nội, ngày **17** tháng **4** năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng HUD403 và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 06/4/2019,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng HUD403,

Mã số thuế: 2801034999

Địa chỉ: Số 30 Nơ 4, Đường Dương Đình Nghệ, Phố Đông Bắc Ga, P. Đông Thọ, Tp. Thanh Hóa

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 30 Nơ 4, Đường Dương Đình Nghệ, Phố Đông Bắc Ga, P. Đông Thọ, Tp. Thanh Hóa

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 518**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế Quyết định số 150/QĐ-BXD ngày 14/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

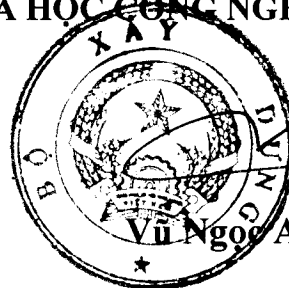
Nơi nhận:

- Cty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng HUD403;
- Sở XD Thanh Hóa;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG

VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 518

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 344 /GCN-BXD, ngày 17 tháng 4 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
1	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG	
	- Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:2003
	- Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011
	- XD độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích.	TCVN 6017:2015
2	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẠNG	
	- Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông.	TCVN 3016:1993
	- Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993
	- Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:1993
	- Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:1993
	- Xác định độ hút nước	TCVN 3113:1993
	- Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:1993
	- Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:1993
	- Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:1993
	- Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:1993
3	THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA	
	- Thành phần cỡ hạt; Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước; Xác định khối lượng riêng; KL thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn; Xác định khối lượng thể tích, độ xốp và độ hồng; Xác định độ ẩm; Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ; Xác định tạp chất hữu cơ; Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc; Xác định độ nén đập trong và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn; XD độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles); Xác định hàm lượng hạt thổi dẹt trong cốt liệu lớn; XD hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá; XD hàm lượng hạt bị đập vỡ; XD hàm lượng mica	TCVN 7572: 06
	- XD hệ số (ES)	ASTM D2419-91
4	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
	- Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất; Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn; Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn; Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121: 03

5	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY	
	- Xác định cường độ bền nén; Xác định cường độ nền uốn; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng riêng; Xác định khối lượng thể tích; Xác định độ rỗng; Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan.	TCVN 6355:09
6	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA	
	- Phương pháp xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall; Phương pháp xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy ly tâm; Phương pháp xác định thành phần hạt; Phương pháp xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời; Phương pháp xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm chặt; Phương pháp xác định độ chảy nhựa; Phương pháp xác định độ góc cạnh của cát; Phương pháp xác định hệ số độ lu lèn; Phương pháp xác định độ rỗng dư; Phương pháp xác định độ rỗng cốt liệu; Phương pháp xác định độ rỗng lấp đầy nhựa; Phương pháp xác định độ ổn định của bê tông nhựa	TCVN 8860-1:11
	- Xác định thành phần hỗn hợp bê tông nhựa nóng – theo phương pháp Marshall	TCVN 8820-11
7	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
	- Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
	- Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
	- Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy.	TCVN 4197:2012
	- Xác định thành phần cỡ hạt.	TCVN 4198:2012
	- Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng.	TCVN 4199:2012
	- Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông.	TCVN 4200:2012
	- Xác định độ chặt tiêu chuẩn.	TCVN 4201:2012
	- Xác định khối lượng thể tích (dung trọng).	TCVN 4202:2012
	- Đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22TCN 333-06
	- Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR)- Trong phòng thí nghiệm	22TCN 332-06
	Xác định K _{LTT} nhỏ nhất, lớn nhất và độ chặt tương đối của đất	14 TCN 136-2005
8	KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG	
	- Thử kéo	TCVN 197-1:2014
	- Thử uốn	TCVN 198:2008
	- Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử uốn	TCVN 5401:2010
	- Thử kéo mối hàn kim loại - Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010
	- Kiểm tra chất lượng hàn ống - Thử nén dẹt	TCVN 5402:2010
	- Thử kéo Bu long	TCVN 1916:1995
9	NHỰA BITUM	

	- Xác định độ kim lún	TCVN 7495:05
	- Xác định độ kéo dài ở 25°C	TCVN 7496:05
	- Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:05
	- Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:05
	- Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:05
	- Xác định lượng hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:05
	- Xác định khối lượng riêng ở 25 ⁰ c	TCVN 7501:05
	- Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:05
10	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
	- Đo dung trọng, độ ẩm bằng PP dao đai.	22TCN 02-71
	- Độ ẩm, khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát.	22TCN 346:06
	- Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m.	TCVN 8864:11
	- XD modul đàn hồi "E" nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tấm ép cứng	TCVN 8861:11
	- XD modul đàn hồi "E" theo độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cần Benkelman.	TCVN 8867:11
	- Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
	- PP xác định môđun biến dạng hiện trường bằng tấm ép phẳng	TCVN 9354:2012
	- Đo điện trở đất	TCVN 9385:12
	- Cọc - Phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:12 TCXDVN 269:02
	- Phương pháp dùng súng bịt nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9334:12
	- Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (thử nghiệm SPT)	TCVN 9365:12
	- Thí nghiệm CBR ngoài hiện trường	ASTM D4429-92
11	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BLOC BÊ TÔNG	
	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; độ thấm nước; Xác định cường độ nén, uốn; Xác định độ rỗng; Xác định độ hút nước	TCVN 6477:16
12	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
	- Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ mài mòn; Xác định độ hút nước	TCVN 6476:99
13	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH, ĐÁ ỐP LÁT	
	- Xác định kích thước và hình dáng; Xác định độ hút nước; Xác định độ bền uốn; Xác định độ va đập bằng cách đo hệ số phản hồi; Xác định độ bền mài mòn bề mặt với gạch phủ men; Xác định hệ số giãn nở nhiệt dài	TCVN 6415:16
14	THỬ NGHIỆM ĐÁ ỐP LÁT TỰ NHIÊN, NHÂN TẠO	
	- Xác định độ hút nước, độ bền uốn, độ mài mòn, khối lượng	TCVN 4732:2016

	thể tích	TCVN 8057: 2009
15	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ SẢN PHẨM BÊ TÔNG NHẸ (<i>Sản phẩm bê tông khí chưng áp; Sản phẩm bê tông bọt và sản phẩm bê tông khí không chưng áp</i>)	
	- Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; Xác định kích thước, độ vuông góc, độ thẳng cạnh và độ phẳng mặt; Xác định cường độ nén; Xác định độ ẩm và khối lượng thể tích khô; Xác định độ co khô; độ hút nước	TCVN 9030: 17
16	THỬ NGHIỆM GẠCH CHUNG ÁP AAC	
	Xác định kích thước; Xác định khối lượng khô; Xác định cường độ chịu nén	TCVN 7959 :2011
17	ĐẤT TRONG PHÒNG	
	- Xác định hệ số thấm k	ASTM D2434-00
	- Xác định đặt trung hệ số thấm của đất	14 TCN 139-2005
	- Xác định góc nghiêng tự nhiên của đất rời	14 TCN 146-2005
	- Xác định hàm lượng chất hữu cơ của đất	14 TCN 148-2005
	- Thí nghiệm nén một trục có nở hông	ASTM D2166-01
18	GẠCH TERRAZO	
	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén, uốn; Xác định độ hút nước; Xác định độ mài mòn bề mặt	TCVN 7744:2013

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

